국립부경대학교 국제교류부(한국어연수과정)
Office of International Affairs(Korean Language Program)
Pukyong National University

48513 부산광역시 남구 용소로 45
45 Yongso-ro, Nam-gu, Busan 48513, Republic of Korea
Tel. +82-51-629-6918　　E-mail: admissions@pknu.ac.kr
oia.pknu.ac.kr

교육부지정 교육국제화역량인증제 인증기관
국립부경대학교
IEQAS
(International Education Quality Assurance System)
Institution accreditation valid from March 2021 to February 2023 by the Ministry of Education Republic of Korea

- **Online Application System**
  pknu-global.kr
- **Website**
  Office of International Affairs, PKNU
- **Instagram**
  Office of International Affairs
- **Instagram**
  I-Friend

국립부경대학교 PUKYONG NATIONAL UNIVERSITY

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA PUKYONG



Cẩm nang hướng dẫn tuyển sinh Khóa đào tạo tiếng Hàn chính quy Năm học 2027

[TIẾNG VIỆT]
OFFICIAL ADMISSION GUIDEBOOK

국립부경대학교 PUKYONG NATIONAL UNIVERSITY

BEAUTIFUL! BUSAN!

부산은 약 320만 명의 인구를 가진 대한민국 제2의 도시입니다.
1876년 부산항이 개항한 후 대한민국의 무역, 상업, 산업의 중심지가 되었습니다.
부산은 매년 수백만 명의 관광객이 방문하는 문화중심 도시입니다.
부산에서는 부산국제영화제, 부산불꽃축제, 지스타(G-STAR) 등의 다양한 국제행사가 개최됩니다.
또한 아시아에서 가장 큰 백화점과 부산 전통 시장에서 쇼핑을 하는 등의 경험을 할 수 있습니다.
뿐만 아니라, 해양도시로서 해운대, 광안리해수욕장에서 서핑, 요트 등의 해양 스포츠를 즐길 수 있습니다.
이처럼 학교 밖에서도 자연스레 한국어를 배우기 좋은 최적의 환경을 갖추고 있습니다.

Busan là thành phố lớn thứ hai của Hàn Quốc với dân số khoảng 3,2 triệu người. Kể từ khi Cảng Busan chính thức mở cửa giao thương quốc tế vào năm 1876, thành phố đã trở thành trung tâm ngoại thương, logistics, thương mại và công nghiệp hiện đại bậc nhất của Hàn Quốc.

Busan là thành phố văn hóa - du lịch quốc tế sôi động thu hút hàng triệu du khách trong và ngoài nước mỗi năm. Thành phố là nơi tổ chức thường niên các sự kiện toàn cầu tầm cỡ như Liên hoan phim quốc tế Busan (BIFF), Lễ hội pháo hoa quốc tế Busan và Triển lãm trò chơi quốc tế G-STAR. Du khách có thể thỏa thích mua sắm tại Trung tâm thương mại lớn nhất thế giới được Kỷ lục Guinness công nhận (Shinsegae Centum City) hoặc trải nghiệm văn hóa địa phương phong phú tại các khu chợ truyền thống Jagalchi, Gukje. Bên cạnh đó, là một đô thị biển tiêu biểu, Busan mang đến những trải nghiệm thể thao biển và giải trí năng động như lướt sóng, du thuyền tại các bãi biển Haeundae và Gwangalli nổi tiếng. Môi trường này giúp sinh viên quốc tế tiếp xúc tự nhiên với ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc ngay bên ngoài lớp học, tạo điều kiện lý tưởng để học tập và sinh sống.



부산 크리스마스트리 문화축제
Busan Christmas Tree Culture Festival



부산국제영화제
Busan International Film Festival



부산불꽃축제
Busan Fireworks Festival



감천문화마을
Gamcheon Culture Village



서핑체험
Surfing in Busan



요트 경기장
Busan Yachting Center

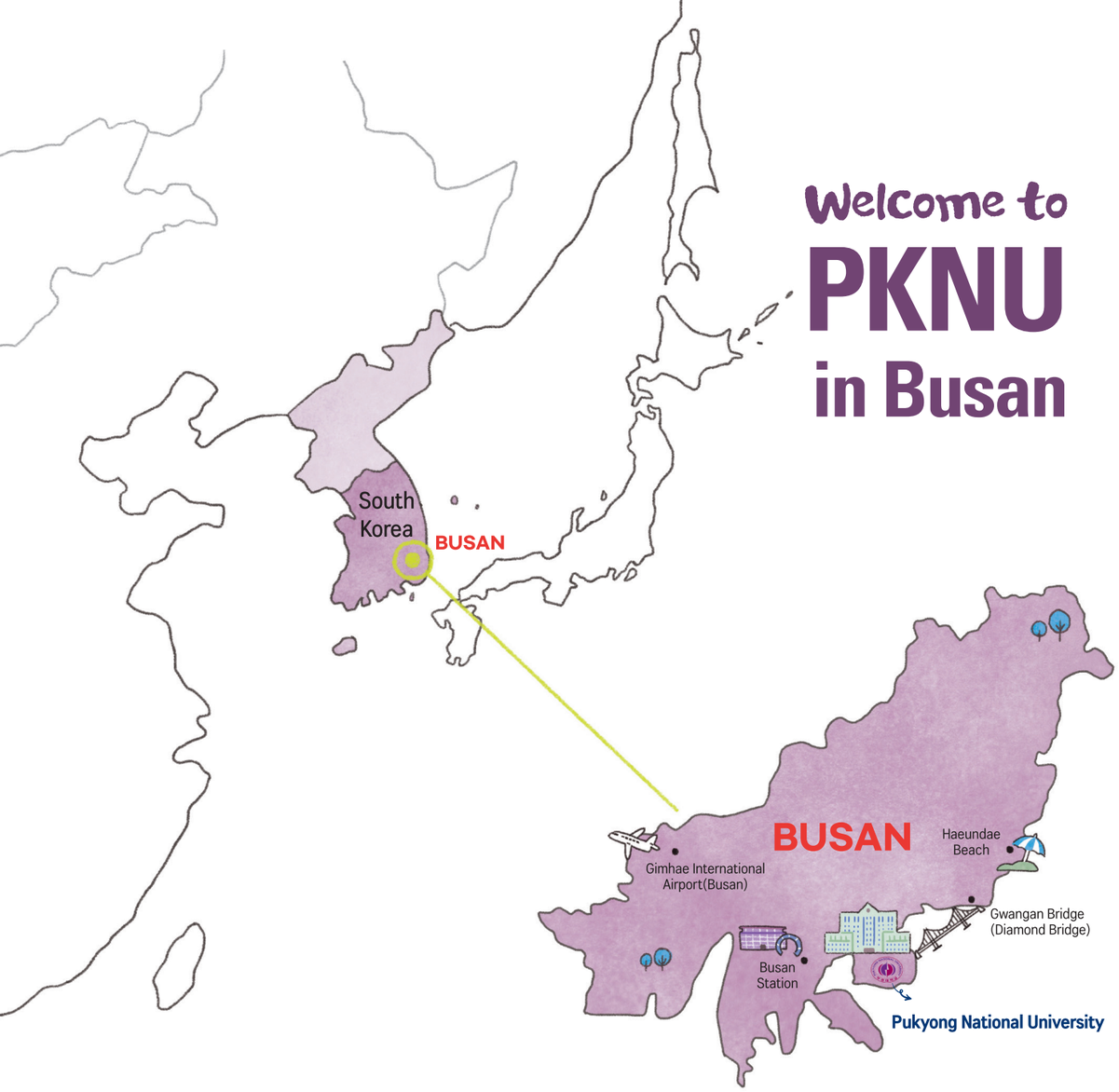

Welcome to PKNU in Busan

- 본 모집요강은 지원자의 편의를 위해 번역본을 제공합니다. 해당 모집요강과 관련하여 의미상 충돌이 발생할 경우 한국어 모집요강을 기준으로 합니다.
- This admission guidebook has been prepared for the convenience of international applicants. In case of any discrepancies or differences in interpretation, the original Korean version shall take precedence.
- 本招生简章由韩语、英语、汉语、日语组成，翻译上出现建议时以韩语为准.
- 本募集案内は志願者の便宜のために翻訳本を提供しています。内容や解釈に相違・疑義が生じた場合は、韓国語の原本を基準とします。
- Cẩm nang tuyển sinh này được dịch nhằm tạo sự thuận tiện cho người đăng ký. Trường hợp có sự bất đồng về mặt ngôn ngữ hoặc cách diễn giải, bản tiếng Hàn sẽ là tiêu chuẩn đối chiếu chính thức.



01 Giới thiệu Trường Đại học Quốc gia Pukyong (PKNU)

- Trường đại học đầu tiên tại khu vực Busan và Gyeongnam.
- Được thành lập vào năm 1996 thông qua việc hợp nhất mang tính lịch sử đầu tiên tại Hàn Quốc giữa hai trường đại học quốc gia danh tiếng: Đại học Công nghiệp Busan (thành lập 1924) và Đại học Thủy sản Busan (thành lập 1941).
- Quy mô hơn 22.000 sinh viên đại học và học viên cao học đang theo học.
- Môi trường học tập quốc tế đa văn hóa, quy tụ sinh viên quốc tế đến từ 63 quốc gia trên thế giới.
- Khuôn viên trường với tầm nhìn hướng biển (Ocean View Campus), tọa lạc gần Gwangalli – một trong những địa điểm du lịch nổi tiếng và tiêu biểu của thành phố Busan.

02 Thế mạnh vượt trội của Đại học Quốc gia Pukyong

- **Đại học quốc gia với mức học phí hợp lý:** Học phí thấp hơn khoảng 45% so với các trường đại học tư thục trong khu vực.
- **Chế độ học bổng đa dạng và phong phú:** Học bổng trung bình hàng năm đạt 2.900.000 KRW/sinh viên.
- **Khuôn viên toàn cầu hóa năng động:** Ký kết hợp tác học thuật với 492 trường đại học tại 69 quốc gia, hiện có khoảng 1.900 du học sinh quốc tế đang theo học.
- **Được Bộ Giáo dục Hàn Quốc cấp chứng nhận IEQAS:** Liên tục được công nhận là 'Trường Đại học có năng lực quốc tế hóa giáo dục (Khóa đào tạo tiếng)' từ năm 2015 đến nay nhờ năng lực thu hút và quản lý du học sinh xuất sắc.

I Khóa đào tạo tiếng Hàn chính quy

Tổng quan và Khung chương trình đào tạo

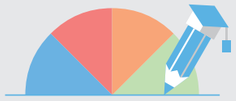

Chế độ 4 học kỳ/năm (Xuân, Hạ, Thu, Đông) / Mỗi học kỳ kéo dài 10 tuần với 200 giờ học (10 tuần × 4 giờ/ngày × 5 ngày/tuần)



5 ngày/tuần (Thứ Hai đến Thứ Sáu), **4 giờ học mỗi ngày** (tiết học 50 phút)



Lớp học nhỏ tiêu chuẩn khoảng 15 học viên ((mỗi lớp đều có giáo viên chủ nhiệm chuyên trách)

Phân loại cấp độ

- **Gồm 6 cấp độ từ Cấp 1 (Sơ cấp) đến Cấp 6 (Cao cấp). Khi có nhu cầu từ học viên, nhà trường có thể mở thêm lớp Cấp 7.**

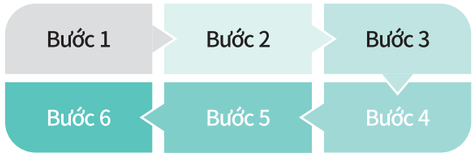

- **Chương trình đào tạo toàn diện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết kết hợp Từ vựng và Ngữ pháp.**



Đặc điểm nổi bật

- 100% giảng viên có chứng chỉ sư phạm tiếng Hàn; môi trường đa văn hóa (~520 học viên từ 35 quốc gia); hỗ trợ ký túc xá cho học viên; hoạt động trải nghiệm văn hóa phong phú (văn hóa truyền thống, tham quan di tích, K-pop); 6 kỳ thi TOPIK mỗi năm (PKNU là điểm thi TOPIK chính thức).

Thời khóa biểu học tập trong tuần

※ 根据运营情况特定级数的班级将开设下午班 (14:00-17:50)

Tiết / Khung giờ		Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Tiết 1	09:00 - 09:50 (Chiều 14:00 - 14:50)	Nghe & Từ vựng	Nghe & Từ vựng	Nghe & Từ vựng	Nghe & Từ vựng	Đánh giá định kỳ
Tiết 2	10:00 - 10:50 (Chiều 15:00 - 15:50)	Ngữ pháp	Ngữ pháp	Ngữ pháp	Ngữ pháp	Luyện diễn đạt
Tiết 3	11:00 - 11:50 (Chiều 16:00 - 16:50)	Đọc & Nói	Đọc & Nói	Đọc & Nói	Đọc & Nói	Đọc & Nói
Tiết 4	12:00 - 12:50 (Chiều 17:00 - 17:50)	Viết & Nói	Viết & Nói	Viết & Nói	Viết & Nói	Viết & Nhận xét

※ Tùy theo tình hình thực tế, các lớp buổi chiều (14:00 - 17:50) có thể được mở cho các cấp độ nhất định. Ngoài giờ học chính khóa, trường có các lớp tự chọn (Luyện thi TOPIK, Luyện phát âm/viết/giao tiếp nâng cao, Taekwondo, K-pop dance, v.v.) được thông báo riêng từng kỳ với chi phí riêng.

II Chương trình hỗ trợ sinh viên quốc tế

I-Friend (Bạn đồng hành)



Ghép đôi 1:1 với sinh viên Hàn Quốc nhằm hỗ trợ thích nghi ban đầu, trao đổi ngôn ngữ, tham gia trải nghiệm văn hóa và lễ hội quốc tế International Day.

Dịch vụ tân sinh viên PKNU



Hỗ trợ toàn diện đầu mỗi học kỳ: đón tại sân bay, hướng dẫn nhận ký túc xá, hỗ trợ làm thẻ cư trú người nước ngoài và tham quan khuôn viên trường.

Chế độ giáo viên chủ nhiệm



Mỗi lớp có giáo viên chủ nhiệm phụ trách, thực hiện tư vấn học tập và hướng dẫn đời sống định kỳ tối thiểu 2 lần mỗi học kỳ.

Đăng ký thi TOPIK tập thể



Trường Đại học Quốc gia Pukyong là điểm thi TOPIK chính thức do Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia (NIIED) chỉ định, hỗ trợ đăng ký dự thi tập thể thuận tiện cho sinh viên đang theo học.

Tư vấn & Hỗ trợ thủ tục xuất nhập cảnh



Tư vấn chuyên sâu về visa lưu trú, hỗ trợ làm thẻ đăng ký người nước ngoài (ARC) tập thể, hỗ trợ gia hạn hoặc chuyển đổi visa.

Chăm sóc tâm lý PKNU Mind Care



Cung cấp bài kiểm tra tâm lý miễn phí mỗi học kỳ 1 lần, đội ngũ chuyên gia tư vấn tâm lý chuyên trách thành thạo tiếng Anh và tiếng Trung.

III Điều kiện đăng ký và Phân loại đối tượng

Điều kiện đăng ký : Người đã tốt nghiệp (hoặc chuẩn bị tốt nghiệp) Trung học phổ thông hoặc có trình độ học vấn tương đương theo quy định.

Cần visa (Xin từ nước ngoài)	**Nhóm A** : Người đang cư trú ngoài lãnh thổ Hàn Quốc, cần xin cấp visa D-4 qua Đại sứ quán/Lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại.
Cần visa (Xin chuyển tại Hàn Quốc)	**Nhóm B** : Người đang cư trú hợp pháp tại Hàn Quốc, muốn xin cấp mới, gia hạn hoặc chuyển đổi sang visa D-4 tại Hàn Quốc (Phải tự xác minh tính khả thi qua Tổng đài 1345).
Không cần visa D-4	**Nhóm C** : Người đang sở hữu các loại visa khác cho phép cư trú hợp pháp liên tục tại Hàn Quốc từ 90 ngày trở lên (như visa F, A, E, v.v.).

* Thí sinh thuộc Nhóm B bắt buộc phải tự liên hệ Tổng đài 1345 của Bộ Tư pháp Hàn Quốc để xác nhận xem bản thân có đủ điều kiện gia hạn hoặc chuyển đổi sang visa D-4 trong nước hay không.
* Nhà trường có thể giới hạn tiếp nhận hồ sơ từ một số quốc gia căn cứ theo số liệu thống kê cư trú bất hợp pháp của Bộ Tư pháp Hàn Quốc (sẽ thông báo trước trên website).

IV Lịch trình đào tạo Năm học 2027

项目类别		Kỳ Mùa Xuân	Kỳ Mùa Hạ	Kỳ Mùa Thu	Kỳ Mùa Đông
Thời gian học (10 tuần / 200 giờ)		2027.03.02 (Thứ Ba) ~ 2027.05.12 (Thứ Tư)	2027.06.01 (Thứ Ba) ~ 2027.08.10 (Thứ Ba)	2027.09.01 (Thứ Tư) ~ 2027.11.16 (Thứ Ba)	2027.12.01 (Thứ Tư) ~ 2028.02.14 (Thứ Hai)
Thời gian nộp hồ sơ	Nhóm A	2026.12.01 (Thứ Ba) ~ 2026.12.18 (Thứ Sáu)	2027.03.02 (Thứ Ba) ~ 2027.03.19 (Thứ Sáu)	2027.06.01 (Thứ Ba) ~ 2027.06.18 (Thứ Sáu)	2027.09.01 (Thứ Tư) ~ 2027.09.17 (Thứ Sáu)
	Nhóm B / C	2026.12.01 (Thứ Ba) ~ 2027.01.22 (Thứ Sáu)	2027.03.02 (Thứ Ba) ~ 2027.04.23 (Thứ Sáu)	2027.06.01 (Thứ Ba) ~ 2027.07.23 (Thứ Sáu)	2027.09.01 (Thứ Tư) ~ 2027.10.22 (Thứ Sáu)
Thông báo trúng tuyển & Nộp học phí	Nhóm A	Cuối tháng 1/2027	Cuối tháng 4/2027	Cuối tháng 7/2027	Cuối tháng 10/2027
	Nhóm B / C	Giữa tháng 2/2027	Giữa tháng 5/2027	Giữa tháng 8/2027	Giữa tháng 11/2027
Hạn chót nhập cảnh		2027.03.04 (thứ Năm)	2027.06.03 (Thứ Năm)	2027.09.03 (Thứ Sáu)	2027.12.03 (Thứ Sáu)
Nhập ký túc xá		Cuối tháng 2/2027	Đầu tháng 7/2027	Cuối tháng 8/2027	Đầu tháng 1/2028
Kiểm tra xếp lớp		2027.02.05 (Thứ Sáu) ~	2027.05.07 (Thứ Sáu) ~	2027.08.06 (Thứ Sáu) ~	2027.11.05 (Thứ Sáu) ~
Lễ định hướng (OT)		1 tuần trước khai giảng			

* Thí sinh có nguyện vọng đăng ký ký túc xá bắt buộc phải nộp hồ sơ theo thời hạn của Nhóm A, bất kể thuộc loại hình đăng ký nào.
* Người không nhập cảnh trước ngày Hạn chót nhập cảnh sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển (hoàn trả 100% học phí nếu nộp đơn xin hoàn trước ngày khai giảng).
* Lịch trình có thể có sự thay đổi nhỏ tùy theo tình hình thực tế và các ngày lễ chính thức.

V Phương thức đăng ký và Hồ sơ yêu cầu

1. **Đăng ký trực tuyến (Bắt buộc):** Truy cập Hệ thống tuyển sinh trực tuyến của trường (https://pknu-global.kr) để điền đơn và tải lên toàn bộ tài liệu minh chứng.
2. **Nộp hồ sơ bản gốc (Dành cho Nhóm A và B):** Sau khi đăng ký trực tuyến, thí sinh Nhóm A và B phải nộp bản gốc các tài liệu minh chứng trực tiếp hoặc qua bưu điện trước ngày khai giảng (Nhóm C được miễn nộp bản gốc).

- Địa chỉ nộp hồ sơ: Ban Hợp tác Quốc tế (Chương trình đào tạo tiếng Hàn), Trường Đại học Quốc gia Pukyong (Daeyeon Campus), 45 Yongso-ro, Nam-gu, Busan 48513, Hàn Quốc.

Quy trình 6 bước nộp hồ sơ và nhập học

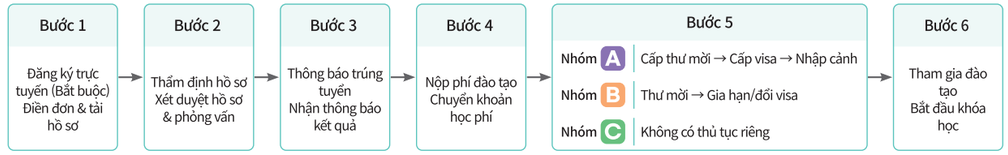

※ Thí sinh Nhóm A, B phải nộp bản gốc tài liệu minh chứng trước ngày khai giảng (trực tiếp hoặc qua bưu điện), Nhóm C được miễn nộp bản gốc.

提交材料

Danh mục hồ sơ yêu cầu đối với Nhóm A và Nhóm B (Cần visa D-4) — A 类型 / B 类型

[Bắt buộc]
① Đơn đăng ký học (dán 1 ảnh thẻ 3.5cm x 4.5cm, nền trắng, chụp trong vòng 6 tháng gần nhất). ② Bản sao trang thông tin cá nhân trên Hộ chiếu còn hạn.
③ Bản gốc Bằng tốt nghiệp cấp học cao nhất (Cách nộp hồ sơ chứng minh trình độ học vấn cao nhất - xem Ghi chú 1). ④ Bản gốc Học bạ / Bảng điểm cấp học cao nhất (Thành viên OECD được miễn - xem Ghi chú 2). ⑤ 银Bản gốc Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng (tối thiểu từ 8.000.000 KRW trở lên, đứng tên học viên hoặc bố mẹ/người bảo lãnh, cấp trong vòng 30 ngày).
[Bổ sung - Nếu đứng tên bố mẹ/người bảo lãnh]
⑥ Bản gốc Giấy xác nhận quan hệ gia đình (Giấy khai sinh có công chứng dịch thuật). ⑦ Bản gốc Giấy xác nhận nghề nghiệp hoặc Giấy chứng nhận nộp thuế của bố mẹ/người bảo lãnh.
*** Học viên chuyển trường từ trung tâm tiếng Hàn khác tại Hàn Quốc (đang giữ visa D-4): Phải tự liên hệ Tổng đài 1345 để xác nhận tư cách chuyển trường.**

Danh mục hồ sơ yêu cầu đối với Nhóm C (Không cần visa D-4) — C 类型

① Đơn đăng ký học (kèm 1 ảnh thẻ 3.5cm x 4.5cm).
② Bản sao Hộ chiếu và Thẻ cư trú người nước ngoài (ARC) (hai mặt). ③ Bản sao Bằng tốt nghiệp cấp học cao nhất.

Ghi chú 1. Phương thức xác thực học vấn: Chọn 1 trong 2: Tem xác thực Apostille (kiểm tra tại http://www.hcch.net) hoặc Giấy xác nhận hợp pháp hóa lãnh sự của Đại sứ quán/Lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại. ※ Thí sinh tốt nghiệp tại Trung Quốc thực hiện xác thực điện tử qua CHSI.
Ghi chú 2. Các quốc gia thành viên OECD được miễn nộp bảng điểm: Úc, Áo, Bỉ, Canada, Chile, Colombia, Costa Rica, Séc, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Ireland, Israel, Ý, Nhật Bản, Latvia, Lithuania, Luxembourg, Mexico, Hà Lan, New Zealand, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ.

★ Nhà trường có quyền yêu cầu nộp thêm các tài liệu bổ sung nếu thấy cần thiết sau khi xét duyệt hồ sơ.
★★ Toàn bộ hồ sơ đã nộp và phí xét tuyển sẽ không được hoàn trả trong bất kỳ trường hợp nào.
★★★ Giấy tờ không viết bằng tiếng Hàn, tiếng Anh hoặc tiếng Trung phải nộp kèm bản dịch công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.
★★★★ Người có Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời có thể nộp đơn xét tuyển, nhưng Thư mời nhập học tiêu chuẩn (CoA) chỉ được cấp sau khi nộp Bằng tốt nghiệp chính thức.

VI Chi phí đào tạo và Chế độ học bổng

Thông tin tài khoản ngân hàng nộp học phí:

Nhóm	Số kỳ đăng ký tối thiểu	Phí đăng ký (KRW)	Học phí (KRW)	Phí KTX (Tùy chọn)	Tiền giáo trình (Tùy chọn)
Nhóm A · B	2 học kỳ	60.000 (Không hoàn lại)	2.600.000 (1.300.000 / kỳ)	Khoảng 2.600.000 (6 tháng, tùy chọn)	Khoảng 80.000 (2 học kỳ)
Nhóm C	1 học kỳ	Miễn phí	1.300.000 (1 học kỳ)	Không áp dụng	Khoảng 40.000 (1 học kỳ)

• Tên ngân hàng: Ngân hàng Suhyup (Suhyup Bank) | Số tài khoản: 1010-1088-5748 | Chủ tài khoản: 국립부경대학교 국제교류부 (Pukyong National University)

• Mã Swift: NFFCKRSE | Địa chỉ chi nhánh: PUKYONGDAE BR. 45 Yongso-ro, Nam-gu, BUSAN, 48513, KOREA

※ Mọi chi phí chuyển tiền quốc tế phát sinh do người gửi tự chi trả.

※ Tiêu chuẩn hoàn học phí: Hủy trước ngày khai giảng: Hoàn 100%; Trước khi trôi qua 1/3 khóa học: Hoàn 2/3; Trước khi trôi qua 1/2 khóa học: Hoàn 1/2; Sau 1/2 khóa học: Không hoàn lại.

※ Chế độ bắt buộc tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc gia Hàn Quốc: Áp dụng cho người nước ngoài lưu trú từ 6 tháng trở lên. Người đăng ký 2 kỳ nộp 110.000 KRW (1 năm); người đăng ký 1 kỳ nộp 50.000 KRW (3 tháng).

Chế độ khen thưởng và Học bổng đa dạng

Tên học bổng / Giải thưởng	Tiêu chuẩn và Điều kiện xét tuyển	Nội dung quyền lợi chi tiết
Học bổng Thành tích xuất sắc	Top 10% học viên có điểm số cao nhất mỗi kỳ và tiếp tục tái đăng ký học kỳ sau	• Top 5% cao nhất: Hoàn lại 50% học phí của học kỳ tiếp theo (nộp trước hoàn sau). • Top trên 5% đến 10%: Hoàn lại 30% học phí của học kỳ tiếp theo.
Giải thưởng Chuyên cần (Đi học đủ)	Đạt tỷ lệ chuyên cần 100% trong suốt học kỳ	Trao tặng phần quà lưu niệm và giấy chứng nhận khen thưởng.
Giải Lớp học chuyên cần tiêu biểu	Toàn bộ học viên của lớp được bình chọn có tỷ lệ đi học cao nhất	Trao tặng phần quà lưu niệm cho toàn thể học viên trong lớp.
Giải thưởng Hoàn thành khóa học	Học viên hoàn thành xuất sắc toàn bộ khóa học từ Cấp 1 đến Cấp 6	Trao tặng phần thưởng danh dự và quà lưu niệm đặc biệt.
Học bổng Chuyển tiếp lên Đại học PKNU	Học viên học liên tục từ 6 tháng trở lên tại trung tâm tiếng Hàn PKNU có tỷ lệ điểm danh từ 85% trở lên và trúng tuyển vào hệ đại học chính quy của PKNU	• Giảm 80% học phí kỳ đầu: Tân sinh viên đạt TOPIK 4 hoặc sinh viên chuyển tiếp đạt TOPIK 4, 5. • Giảm 40% học phí kỳ đầu: Tân sinh viên đạt TOPIK 3.

VII Thông tin Ký túc xá sinh viên (Sejong Hall 1)

宿舍介绍

※ 宿舍官网：http://dormitory.pknu.ac.kr

Tên tòa nhà	Loại phòng	Chi phí 6 tháng (Có thể thay đổi)	Ghi chú & Hạng mục bao gồm
Ký túc xá Sejong 1 (Daeyeon Campus)	Phòng đôi (2 người/phòng)	Khoảng 2.600.000 KRW	Bao gồm 3 bữa ăn mỗi ngày (7 ngày/tuần) và toàn bộ chi phí điện, nước, internet

- Trang web ký túc xá: http://dormitory.pknu.ac.kr
- An ninh và bảo vệ: Nhân viên bảo vệ túc trực 24/24, ra vào bằng thẻ từ, giờ giới nghiêm lúc 01:00 sáng.
- Tiện nghi trong phòng: 2 giường ngủ, 2 bàn học, ghế, tủ quần áo, tủ lạnh mini, điều hòa nhiệt độ, điện thoại nội bộ, phòng tắm và vệ sinh khép kín.
- Tiện ích chung trong tòa nhà: Nhà ăn sinh viên tầng 2-3 (phục vụ 3 bữa/ngày), cửa hàng tiện lợi, quán cà phê, phòng giặt là dùng thẻ.

学生宿舍入住日程通知(预定)

Học kỳ	Kỳ Mùa Xuân	Kỳ Mùa Hạ	Kỳ Mùa Thu	Kỳ Mùa Đông
Thông báo nhập phòng	Đầu tháng 2/2027	Đầu tháng 6/2027	Đầu tháng 8/2027	Đầu tháng 12/2027
Thời gian vào ở KTX	Cuối tháng 2/2027	Đầu tháng 7/2027	Cuối tháng 8/2027	Đầu tháng 1/2028

※ Học viên mới đăng ký kỳ Mùa Hạ (tháng 6) và Mùa Đông (tháng 12) có thể chuyển vào ký túc xá sau khi khai giảng khoảng 1 tháng.






VIII Thông tin liên hệ và Kênh chính thức

Địa chỉ văn phòng	韩国釜山广域市南区龙沼路45 国立釜庆大学大渊校区 国际交流本部（韩语研修课程）（邮编: 48513）
Số điện thoại liên hệ	+82-51-629-6918
Email tiếp nhận thắc mắc	admissions@pknu.ac.kr
Website chính thức	http://oia.pknu.ac.kr
Hệ thống đăng ký online	https://pknu-global.kr
Kênh mạng xã hội chính thức	Instagram: @oia.pknu / I-Friend: @pknu_ifriend